

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 128/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Minh – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 20/3/2024 và 12/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1573/2024/QĐXXST-HN ngày 27/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3213/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 1 đường C, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: ABC đường N, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đào T, sinh năm 1976;

Hộ khẩu: Số 1 đường C, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Số 1 đường C, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh

P:

Ông Đào T và bà Huỳnh P đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, quyền số I, cấp ngày 16/12/2005.

Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2022, hai bên liên tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí còn đánh nhau về cách sống, trách nhiệm với gia đình, con cái... vợ chồng không đạt được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày. Khoảng tháng 3/2022, ông Đào T có dắt con trai lớn về nhà mẹ ruột ông ở tại địa chỉ Quận 8 một thời gian nên khiến khoảng cách vợ chồng ngày càng khó hàn gắn. Sau đó, vợ chồng có ở chung lại nhưng liên tục xảy ra mâu thuẫn. Đỉnh điểm khoảng đầu năm 2023, vợ chồng đánh nhau nên bà Huỳnh P và con trai út dọn ra ở riêng và sống ly thân đến nay. Tháng 6/2023, bà Huỳnh P có nộp đơn xin ly hôn lần đầu nhưng đến tháng 8/2023 do sự hòa giải của Tòa án nên bà rút đơn để gia đình hàn gắn. Tuy nhiên, do mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên tháng 11/2023 bà Huỳnh P nộp lại đơn xin ly hôn với ông Đào T. Hai bên vẫn ly thân từ đầu năm 2023 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà Huỳnh P xin ly hôn với ông Đào T.

Về việc nuôi con: Ông Đào T và bà Huỳnh P có 02 con là Đào M (Nam, sinh ngày 30/01/2012) và Đào Đ (Nam, sinh ngày 14/02/2008). Sau ly hôn, bà Huỳnh P đề nghị trực tiếp nuôi trẻ Đào M, không yêu cầu ông Đào T cấp dưỡng nuôi con. Bà đề nghị giao trẻ Đào Đ cho ông Tú trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nợ chung không có.

- Bị đơn ông Đào T trình bày:

Quá trình kết hôn và chung sống đúng như bà Huỳnh P trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm chăm sóc nhau. Nhưng kể từ năm 2022 vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống, chưa tìm được sự thống nhất. Ông Đào T đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhưng hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà Huỳnh P và có mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng trong trường hợp bà Huỳnh P vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thì ông đồng ý ly hôn theo quyết định của Tòa án.

- Về việc nuôi con: Có 02 con là Đào M (Nam, sinh ngày 30/01/2012) và Đào Đ (Nam, sinh ngày 14/02/2008). Trường hợp phải ly hôn, ông đồng ý để bà Huỳnh P trực tiếp nuôi trẻ Đào M, bà Huỳnh P không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý trực tiếp nuôi trẻ Đào Đ, ông không yêu cầu bà Huỳnh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyên nhân phát sinh tranh chấp, theo Công văn số 1057/UBND-TP ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận: “Địa phương chưa ghi nhận mâu thuẫn giữa ông Tú và bà Thùy”.

Về nguyện vọng của con chưa thành niên: Trẻ Đào Đ có đơn trình bày nguyện vọng ghi nhận nội dung: Bố, mẹ có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, hiện nay không còn ở chung một nhà; Bố và trẻ Trí về ở với bà nội, còn mẹ và em Đào M ở nhà riêng; trường hợp bố mẹ ly hôn thì xin được ở với bố nhưng vẫn mong nhận được sự yêu thương, chăm sóc từ cả bố và mẹ. Trẻ Đào M có đơn trình bày: “Nếu bố mẹ con ly hôn thì nguyện vọng con sống với mẹ”.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh P về việc xin ly hôn với ông Đào T; giao cho bà Huỳnh P trực tiếp nuôi trẻ Đào M và giao cho ông Đào T trực tiếp nuôi trẻ Đào Đ. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa ông Đào T và bà Huỳnh P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình là yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông Đào T cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự: Xét Nguyên đơn bà Huỳnh P và Bị đơn ông Đào T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào T và bà Huỳnh P tự nguyện kết hôn. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 160, quyển số I, cấp ngày 16/12/2005, tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đào T và bà Huỳnh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh P xin ly hôn với ông Đào T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 429/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Huỳnh P đã từng nộp đơn đơn phương ly hôn vào tháng 6/2023 và rút yêu cầu ly hôn vào tháng 8/2023 để hàn gắn gia đình nhưng đến tháng 11/2023 lại tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn. Theo lời khai của bà Huỳnh P thì giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không đạt được tiếng nói chung trong cuộc sống; sự việc đã diễn ra một khoảng thời gian dài, từ năm 2022 đến nay, bà Thùy đã rút đơn ly hôn trước để cho cả hai cơ hội hàn gắn nhưng tình cảm giữa bà Huỳnh P và ông Đào T không còn, không có khả năng đoàn tụ. Hiện nay, bà Huỳnh P và ông Đào T không còn sống chung nên bà Huỳnh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đào T. Tại Bản khai ngày 21/12/2023, ông Đào T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, hai người không còn sống chung và ông có nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Sau đó, tại các biên bản hòa giải tại Tòa án, ông Đào T trình bày rằng ông đồng ý ly hôn theo quyết định của Tòa án nếu bà Huỳnh P vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã nhiều lần hòa giải quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh P và ông Đào T nhưng không thành, bà Huỳnh P kiên quyết yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, do có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án đã thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân mâu thuẫn nhưng do các đương sự không khai báo với chính quyền nên không có thông tin. Tuy nhiên, trên cơ sở những phân tích nêu trên và tham khảo từ đơn trình bày nguyện vọng của trẻ Đào Đ, có cơ sở để xác định giữa ông Đào T và bà Huỳnh P có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, từ năm 2022 đến nay đã ly thân và không còn chung sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên không còn sự quan tâm chia sẻ

lẫn nhau, đã mâu thuẫn trầm trọng, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh P được ly hôn với ông Đào T.

[5] Về việc nuôi con: Theo lời khai thống nhất của bà Huỳnh P, ông Đào T và các chứng cứ gồm: Giấy khai sinh số 128/2012 ngày 23/3/2012 đối với trẻ Đào M, Giấy khai sinh số 087/2008 ngày 07/3/2008 đối với trẻ Đào Đ thì con chung của ông Đào T và bà Huỳnh P có 02 người gồm: Đào M (Nam, sinh ngày 30/01/2012) và Đào Đ (Nam, sinh ngày 14/02/2008). Bà Huỳnh P đề nghị trực tiếp nuôi trẻ Đào M, không yêu cầu ông Đào T cấp dưỡng nuôi con và đề nghị giao trẻ Đào Đ cho ông Tú trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đào T đồng ý, trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì giao trẻ Đào M cho bà Huỳnh P trực tiếp nuôi, ông trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đào Đ và không có yêu cầu bà Huỳnh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của bà Huỳnh P và ông Đào T về người trực tiếp nuôi con là thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của các trẻ và thực tế trẻ Đào M đang sống ổn định với bà Huỳnh P, trẻ Đào Đ đang sống ổn định với ông Đào T. Đồng thời, căn cứ tài liệu, chứng cứ các bên giao nộp thì hai bên đều đang có việc làm và nơi ở ổn định, đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt của các con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giao con Đào M cho bà Huỳnh P trực tiếp nuôi và giao con Đào Đ cho ông Đào T trực tiếp nuôi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự nguyện không có yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 thì nguyên đơn bà Huỳnh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Đào T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều

81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh P:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh P được ly hôn với ông Đào T.

- Về việc nuôi con: Giao cho bà Huỳnh P trực tiếp nuôi con Đào M (Nam, sinh ngày 30/01/2012) và giao cho ông Đào T trực tiếp nuôi con Đào Đ (Nam, sinh ngày 14/02/2008).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đào T và bà Huỳnh P về việc không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con không sống chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Án phí: Bà Huỳnh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Huỳnh P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0046176 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh P đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Đường sự của vụ án;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- UBND P. Nguyễn Cư Trinh,
Quận 1, TP.HCM;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Anh